UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18409 /STC-DKDN V/v kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Quý doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 (khoản 5a Điều 8 quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp như sau: *"5a. Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu")*; Điều 17, 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3, 4 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;

Căn cứ Công văn số 3164/DNTN-GS ngày 07/10/2026 của Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể - Bộ Tài chính về việc kiểm tra kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và Công văn số 16558/BTC-DNTN ngày 16/10/2026 của Bộ Tài chính về triển khai bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 288/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, theo đó hành vi vi phạm hành chính đối với nội dung kê khai chủ sở hữu hưởng lợi được quy định tại Điều 43, 44, 46, 48, 52 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, được sửa đổi tại Điều 1, 2, 3, 4, 5 Nghị định số 288/2026/NĐ-CP.

Sở Tài chính thành phố Hà Nội đề nghị Quý doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội nghiên cứu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Nghị định số 296/2026/NĐ-CP của Chính phủ để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thực hiện một số nội dung như sau:

1. Doanh nghiệp đăng ký thành lập trước ngày 01/7/2025 chủ động đăng ký bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp tại cơ quan Đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Đối với doanh nghiệp thành lập, đăng ký thay đổi sau ngày 01/7/2025 chưa đăng ký, kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, Sở Tài chính yêu cầu doanh nghiệp thực hiện xác định, kê khai đăng ký thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định. Thời hạn hoàn thành **trước ngày 31/12/2026**.

(Sở Tài chính cung cấp Danh sách doanh nghiệp đăng ký từ 01/7/2025 đến nay nhưng không có thông tin kê khai về chủ sở hữu hưởng lợi để các Doanh

nghiệp rà soát việc thuộc đối tượng phải đăng ký[1] kê khai và xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo đúng quy định.)

3. Về thành phần hồ sơ bổ sung thông tin chủ sở hữu hưởng lợi:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp *(Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 121/2026/TT-BTC ngày 21/8/2026)*. Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ không bao gồm mẫu số 12 *(theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định 296/2026/NĐ-CP)*.

- Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi *(Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 121/2026/TT-BTC ngày 21/8/2026);*

- Giấy ủy quyền *(nếu có trong trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp)*.

4. Trường hợp cần hỗ trợ, Doanh nghiệp có thể liên hệ với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội - Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể *(địa chỉ: Tòa nhà khu liên cơ quan 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: 024.23223666 hoặc 024.22629898)*.

Sở Tài chính đề nghị Quý doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND thành phố; (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- Phòng CNTT&CĐS (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở);
- Phòng ĐKDN (để t/hiện);
- Trung tâm XTĐT&HTDN (để p/hợp);
- Lưu: VT, ĐKDN (Q.Anh).

Mã QR để tải Danh sách.

[1] **Đối tượng không phải đăng ký bao gồm**: người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp *(quy định tại khoản 35 Điều 4 Luật Doanh nghiệp)*; Công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán *(quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Luật Doanh nghiệp)*